

Số: 194/KH-UBND

Sơn La, ngày 05 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Sơn La đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các mục tiêu Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Sơn La; Giúp cho các ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh căn cứ để triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động
 - 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, trong đó 80% đạt mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
 - 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
 - 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh và được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;
 - Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;
 - 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế
 - Phần đầu Kinh tế số chiếm 10% GRDP;
 - Phần đầu tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
 - Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.
- c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 50% hộ gia đình, 100% đến trung tâm xã;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G;

- Phân đầu tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 20%.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phân đầu Kinh tế số chiếm 15% đến 20% GRDP;

- Phân đầu tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;

- Duy trì năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình;

- Phổ cập, nâng cao chất lượng dịch vụ mạng di động 4G/5G;

- Phân đầu tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức

Người đứng đầu tại các bờ, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

Người đứng đầu tại các Sở, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

UBND các huyện, thành phố chủ động lựa chọn một xã/phường để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

b) Kiến tạo thể chế

Các Sở, ngành, địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng; Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông để bảo đảm đầu tư của Nhà nước và huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng: Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.

Nghiên cứu, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

c) Phát triển hạ tầng số

Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh. Ưu tiên phát triển tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện.

Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của tỉnh Sơn La sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6). Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của tỉnh sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

d) Phát triển nền tảng số

Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số và có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này.

đ) Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Xây dựng cơ chế hợp tác, đối thoại để giải quyết các vấn đề phát sinh; cơ chế hợp tác giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh và các hội, hiệp hội nghề nghiệp và doanh nghiệp trong xây dựng và thực thi chính sách.

Xây dựng và vận hành Hệ thống Giám sát an toàn, an ninh mạng để thực hiện giám sát xu hướng thông tin công khai trên mạng Internet nhằm theo dõi, thu thập, đánh giá, báo cáo, xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

e) Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

Xây dựng chương trình hành động cụ thể để nghiên cứu, chuyển giao, triển khai các công nghệ mới, kết nối chuỗi tri thức từ nghiên cứu, phát triển đến thương mại, tăng tỷ lệ đầu tư công cho các dự án công nghệ.

Lựa chọn ưu tiên nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR). Ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển và khuyến khích các doanh nghiệp truyền thống đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ này vào hoạt động sản xuất, thương mại.

Các Sở, ngành, địa phương chủ động hợp tác trong việc tham gia quản lý các tài nguyên chung trong môi trường số và trên không gian mạng.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển chính phủ số

a) Phát triển, hoàn thiện Hệ thống Cổng Dịch vụ công của tỉnh kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; đưa toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, 4. Thực hiện thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

b) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ, quy trình xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử hồ sơ công việc của các cơ quan nhà nước theo quy định.

c) Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, triển khai hoạt động Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; lựa chọn một số địa phương trong tỉnh để triển khai thử nghiệm, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử, phát triển

bền vững theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Tổng kết, đánh giá, xác định mô hình triển khai thành công để phổ biến, nhân rộng.

d) Xây dựng chương trình, nội dung tập huấn nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

a) Phát triển thương mại điện tử của tỉnh: Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; Phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, không chỉ dừng lại ở người tiêu dùng. Các nhà sản xuất, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn và các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng;

b) Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ tài chính, ngân hàng, thanh toán điện tử nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

c) Phát huy giá trị của các cơ sở dữ liệu số, phát triển công nghệ số, áp dụng công nghệ mới vào việc tăng trưởng kinh tế.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

a) Hàng năm cử cán bộ, công chức, viên chức đào tạo bổ sung trình độ công nghệ thông tin đáp ứng với công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR), chuỗi khối (Blockchain), in ba chiều (3D Printing) và các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

b) Tăng cường các giải pháp để tuyên truyền, phổ biến đến tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh tiếp cận các Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu. Hỗ trợ người dân trong việc sử dụng, tiếp cận công nghệ số, tra cứu thông tin.

c) Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân; giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng

cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

Thử nghiệm triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

Căn cứ hành lang pháp lý và các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế xây dựng hướng dẫn cụ thể các quy định để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sĩ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo

Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa qua mạng internet, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán.

Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình, thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính (fintech) và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng để thúc đẩy phổ cập tài chính quốc gia, đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng vùng sâu, vùng xa chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ như thanh toán di động, cho vay ngang hàng.

Hỗ trợ khả năng tiếp cận vốn vay nhờ các giải pháp chấm điểm tín dụng với kho dữ liệu khách hàng và mô hình chấm điểm đáng tin cậy.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

Từng bước thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, quản lý bảo vệ rừng, tưới tiêu, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương...

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

đ) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các đường quốc lộ. Chuyển đổi các hạ tầng logistics (như cảng thủy nội địa, hàng không, kho vận...).

Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa để cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói và hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng

Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên tập trung cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả.

Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới nhanh hơn, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng.

f) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Phối hợp, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, cụ thể như: Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; các cơ sở dữ liệu về lĩnh vực khác (nền địa lý quốc gia; quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thải; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản...); xây dựng bản đồ số quốc gia mở làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Thực hiện ứng dụng công nghệ thực tế ảo (AR/VR) trong lĩnh vực văn hóa; Số hóa các di sản văn hóa để phổ cập qua công cụ ICT; Số hóa dữ liệu ngành du lịch (hướng dẫn viên, doanh nghiệp, cơ sở lưu trú, khu điểm du lịch,...); Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động cung cấp cho khách du lịch trong đó có các thông tin về điểm đến, sản phẩm dịch vụ du lịch, thuyết minh du lịch dịch tự động ra các ngôn ngữ phổ biến; Phát triển đồng bộ hệ sinh thái du lịch thông minh. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong công tác tập luyện, tổ chức thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh.

h) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Xây dựng

Xây dựng cơ sở dữ liệu số (CSDL) trong đó bao gồm các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, đơn giá để phục vụ quản lý nhà nước của ngành Xây dựng; Hoạt động xây dựng (*tư vấn thiết kế; tư vấn thẩm tra, thẩm định; thi công xây lắp; nghiệm thu công trình*); Khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng; Quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị; Nhà ở, công sở và thị trường bất động sản theo lộ trình được giao tại Quyết định số 1004/QĐ-BXD ngày 31/7/2020 của Xây dựng.

i) Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: Xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh: Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai hoạt động chuyển đổi số.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại các khoản 1,2,3,4,5 mục II kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 01/12 hàng năm;

Căn cứ tình hình cụ thể của từng sở, ngành, địa phương để xây dựng kế hoạch lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong hoạt động của sở, ngành, địa phương, gắn kết với ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số, chính quyền số, thử nghiệm phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm c, d khoản 1 mục II; khoản 2 mục II, điểm b khoản 4 mục II Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành danh sách sáng kiến chuyển đổi số ưu tiên triển khai giai đoạn 2020-2021.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

Phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Nội vụ xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào các bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI Index), bộ chỉ số cải cách hành chính tỉnh và bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

Hàng năm căn cứ các quy định hiện hành, hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán kinh phí chi tiết hàng năm theo nội dung Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Sơn La

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm c, khoản 5 mục II Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Bám sát chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tham mưu thực hiện cơ chế, chính sách để các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh được tiếp cận tín dụng một cách thuận lợi.

Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi (chương trình cho vay kích cầu đầu tư, cho vay với lãi suất ưu đãi) cho các doanh nghiệp công nghệ số nhằm hỗ trợ các sản phẩm chuyển đổi số chủ lực và doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số.

Chỉ đạo các NHTM tổ chức Hội nghị kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp chuyển đổi số và hàng năm xây dựng báo cáo kết quả thực hiện.

Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các sở, ngành, địa phương trong việc triển khai các chương trình, chính sách tín dụng để thúc đẩy chuyển đổi số.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào các bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI Index).

6. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm e khoản 1 mục II, Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm a khoản 4 mục II; điểm b, khoản 5 mục II Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chủ trì, phối hợp với sở Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo và dạy nghề gắn với công nghệ số.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm b khoản 5 mục II Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chủ trì phối hợp với sở Thông tin và Truyền thông, sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng lao động mới cho người lao động.

Nghiên cứu, đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội; nghiên cứu các giải pháp thúc đẩy hình thành các trung tâm hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng tác động bởi công nghệ số theo hướng xã hội hóa.

10. Sở Y tế

Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm a khoản 5 mục II Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm d khoản 5 mục II Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

12. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm đ khoản 5 mục II Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

13. Sở Công Thương

Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại khoản 3 mục II; điểm e, g khoản 5 mục II Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

14. Sở Tài Nguyên và Môi trường

Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm f khoản 5 mục II Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

15. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai nhiệm vụ lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào bộ chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

16. Sở Xây dựng

Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm i, khoản 5 mục II, kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

17. Các doanh nghiệp viễn thông

Tham gia là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

18. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Các tổ chức, cá nhân phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin cá nhân, tổ chức và mọi nội dung số do người dùng tạo lập, trao đổi, cung cấp lên các nền tảng số.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung các sở, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Bộ Thông tin và Truyền thông (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thủy